

# **ĐỔI MỚI THỂ CHẾ KINH TẾ NHẪM THÚC ĐẨY TIẾN TRÌNH TÁI CƠ CẤU VÀ CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM**

**TRẦN DU LỊCH\***

*Tuy không ngừng được đổi mới trong suốt 25 năm qua, thể chế kinh tế của VN vẫn tiếp tục hoàn thiện vai trò động lực thúc đẩy tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn phát triển mới. Một khi Nhà nước chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình ở từng cấp, từng ngành trong quản lý kinh tế thị trường, thì khó có thể quản lý có hiệu quả sự vận động của nền kinh tế, của thị trường. Bộ máy nhà nước sẽ chậm thích ứng khi thay thế việc sử dụng các công cụ can thiệp gián tiếp bằng các biện pháp hành chính để khắc phục những khuyết tật của thị trường. Trong phạm vi nghiên cứu của mình, tác giả tập trung phân tích, lý giải và kiến nghị về hai nhóm vấn đề: (1) Đổi mới nhận thức về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường; và (2) Sử dụng hiệu quả các công cụ điều tiết vĩ mô.*

***Từ khóa:** Thể chế kinh tế, tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình, tăng trưởng kinh tế, chức năng kinh tế, Nhà nước, kinh tế thị trường, điều tiết vĩ mô.*

## **1. Đặt vấn đề**

Sau một phần tư thế kỷ thực hiện sự nghiệp đổi mới, nền kinh tế VN đạt được những thành tựu ấn tượng: Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và liên tục trong nhiều năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng cạnh tranh hơn; chỉ số phát triển con người (HDI) đã đạt gần mức trung bình của thế giới; vị thế kinh tế nước ta trên trường quốc tế được khẳng định như một thị trường mới nổi nhiều tiềm năng. Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều ngang, dựa vào ưu thế lao động rẻ, khai thác tài nguyên thô, gia công xuất khẩu... đã thực hiện được sứ mệnh đưa VN từ một nước có nền kinh tế lạc hậu, kém phát triển trở thành quốc gia có thu nhập trung bình (ngưỡng thấp); đạt thành công rất ấn tượng trong mục tiêu xóa đói giảm nghèo và cải thiện đáng kể cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, nâng cao rõ nét điều kiện dân sinh.

Tuy nhiên, dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, cùng với việc tham gia vào quá trình hội nhập toàn diện với nền kinh tế thế giới, nền kinh tế VN đã bộc lộ rất rõ nét

nhiều bất cập đang là trở lực của phát triển bền vững, thể hiện qua các chỉ báo như: ICOR, VA/GO, cơ cấu hàng xuất khẩu, nhập siêu, năng suất lao động, các yếu tố của tăng trưởng...

## **2. Đổi mới nhận thức về chức năng kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường**

### **2.1. Nhận thức về vai trò của Nhà nước**

Trước hết cần xác định rõ chức năng của Nhà nước trong kinh tế thị trường. Đây là cơ sở để đổi mới nội dung thể chế kinh tế. Kinh tế thị trường được vận động với sự tham gia của 3 chủ thể chính: (1) Người sản xuất (tức người cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho thị trường); (2) Hộ gia đình - người tiêu dùng; và (3) Nhà nước. Hiện nay, trong quản lý nền kinh tế của VN còn chưa phân biệt rõ về vị trí, vai trò của 3 chủ thể này. Nhiều việc Nhà nước cần phải làm theo chức năng nhà nước, tuy nhiên, thực tế đã có không ít trường hợp Nhà nước không làm hoặc làm không đầy đủ, cũng như can thiệp vào vai trò chức năng của các chủ thể khác. Ví dụ, trong lĩnh vực quản lý kinh tế vĩ mô, vai trò quan trọng nhất

\* TS., Ủy viên Ủy ban Kinh tế Quốc hội  
Email: tdulich.hcm@gmail.com

của Nhà nước là định hướng mục tiêu phát triển, dự báo tình hình biến động của thị trường, kiểm soát độc quyền, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh... nhưng thực tế, Nhà nước chưa tập trung đúng mức, lại can thiệp vào vấn đề giá cả, tiền lương... vốn là chức năng của doanh nghiệp. Một khi Nhà nước chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình ở từng cấp, từng ngành trong quản lý kinh tế thị trường, thì khó có thể quản lý có hiệu quả sự vận động của nền kinh tế, của thị trường. Bộ máy nhà nước sẽ chậm thích ứng khi thay thế việc sử dụng các công cụ can thiệp gián tiếp bằng các biện pháp hành chính để điều tiết thị trường. Chính các công cụ gián tiếp mới mang lại hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với tính chất của cơ chế kinh tế thị trường. Quản lý nhà nước nền kinh tế thị trường chính là tạo ra khuôn khổ pháp luật phản ánh được mục tiêu, ý muốn chủ quan của Nhà nước trong quá trình phát triển; để qua đó các chủ thể khác tự quyết định các hoạt động của mình.

## **2.2. Nhà nước là người bỏ khuyết và xử lý những thất bại của thị trường**

Lý luận cũng như thực tiễn cho thấy không phải lúc nào thị trường cũng đúng trong việc phân bổ nguồn lực của nền kinh tế; sự thất bại của thị trường sẽ mang đến những hệ quả nghiêm trọng đối với nền kinh tế, tạo nên những cuộc khủng hoảng kinh tế.

Thực tế ở VN trong những năm gần đây với các cơn “sốt” nhà đất, chứng khoán, lương thực, thực phẩm... là minh chứng rõ nét về sự thất bại của thị trường trong việc phân bổ nguồn vốn đầu tư, làm méo mó thị trường, lãng phí nguồn lực xã hội. Do đó, nhiều nhà kinh tế đã ví mối quan hệ giữa thị trường với Nhà nước như “hai bánh xe” của một cỗ xe vận hành nền kinh tế; sự thiếu đồng bộ trong quá trình vận hành của “hai bánh xe” này chính là điều mà chúng ta thường nói là sự bất cập trong quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường.

Ngày nay, với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của các nền kinh tế, vai trò của Nhà nước càng đặc biệt quan trọng. Sự cạnh tranh doanh nghiệp, cạnh tranh sản phẩm đã trở thành cạnh tranh quốc gia và 3 giác độ cạnh tranh này ngày càng không thể tách rời, mà yếu tố cạnh tranh quốc gia đã và đang trở thành nhân tố quyết định đối với quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và

cạnh tranh sản phẩm trong quan hệ kinh tế khu vực và quốc tế. Sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm, trước hết dựa vào sức cạnh tranh của nền kinh tế; và trong mối quan hệ tác động qua lại giữa 3 chủ thể này thì sức cạnh tranh của nền kinh tế có vai trò là chủ thể dẫn đường. Do đó, có thể nói rằng chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước là tạo ra các yếu tố dẫn dắt thị trường phát triển.

Trên thực tế, nên tránh quan điểm cường điệu hóa vai trò của thị trường trong phát triển, và nhận thức đầy đủ vai trò của Nhà nước trong quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Nền kinh tế thị trường hoạt động theo quy luật của “bàn tay vô hình”, mà các quy luật đó giống như quy luật “nước chảy xuống chỗ trũng”. Còn vai trò của Nhà nước can thiệp vào thị trường là dẫn dắt dòng nước chảy theo mục đích của mình (như đắp đê, khai mương, đặt máy bơm v.v...). Tức là quan hệ giữa nhân tố khách quan của quy luật thị trường với ý muốn chủ quan trong mục tiêu phát triển của Nhà nước không làm triệt tiêu lẫn nhau. Đây chính là điểm khó khăn nhất về phương diện tư duy, cũng như hành động trong suốt quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường và cũng chính là điều bất cập trong cơ chế quản lý kinh tế hiện nay.

Về thuộc tính của kinh tế thị trường, cho đến nay vẫn bộc lộ 3 khuyết tật lớn: (1) Luôn luôn có nguy cơ mất cân đối cung - cầu tạo ra các cuộc khủng hoảng thừa hoặc khủng hoảng thiếu; (2) Vì mục tiêu lợi nhuận và cạnh tranh, doanh nghiệp ít quan tâm đến lợi ích toàn cục, lợi ích cộng đồng (gây ô nhiễm, phá hoại môi trường, trốn tránh luật pháp gian lận thương mại v.v...) là những điển hình; và (3) Kinh tế thị trường về bản chất là mô hình làm giàu cho thiểu số, tự nó không thể làm giàu cho mọi người.

Với những khuyết tật trên, các quốc gia, tùy theo điều kiện lịch sử và đặc điểm của mình, và tùy theo mục tiêu của Nhà nước mà đề ra những công cụ quản lý khác nhau. Ngày nay, khi nói đến phát triển bền vững, tức là sử dụng vai trò của Nhà nước để khắc phục 3 khuyết tật của thị trường nói trên.

Nhà nước không bao cấp rủi ro cho doanh nghiệp, nhưng cũng không tạo ra những rủi ro cho doanh nghiệp bằng các quyết định hành chính của mình. Hiện nay, hệ thống pháp luật của VN trong

quản lý kinh tế thị trường, tuy chưa hoàn thiện, nhưng cũng đã phủ kín hầu hết các lĩnh vực. Thực tế hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về kinh tế chưa cao là do sự can thiệp của Nhà nước, ở nhiều cấp chính quyền khác nhau, chưa thật sự phù hợp với sự vận động của thị trường. Mặt khác, Nhà nước lại thiếu công cụ và cơ chế giám sát, chế tài để bảo đảm các chủ thể tham gia các quan hệ thị trường tuân thủ “luật chơi” đã đề ra.

Từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra trong những năm gần đây xuất hiện sự tranh luận về vai trò của Nhà nước, với 2 loại quan điểm khác nhau là: Nhà nước nhỏ, thị trường lớn hoặc ngược lại. Tuy nhiên, thực tiễn kinh tế thế giới cũng như ở VN trong những năm qua, đều cho thấy, các cuộc khủng hoảng lớn nhỏ đều có nguyên nhân từ sự yếu kém trong vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm hạn chế những khuyết tật của thị trường. Vấn đề không phải ở chỗ Nhà nước lớn hay thị trường lớn, mà là ở chỗ Nhà nước can thiệp vào thị trường như thế nào, bằng các công cụ gì phù hợp với chức năng của Nhà nước mà vẫn không làm cho các quan hệ thị trường bị méo mó.

### **2.3. Ba vấn đề trọng tâm cần đổi mới tư duy về thể chế kinh tế**

Ngày nay, dù mô hình kinh tế thị trường nào, các quốc gia đều có điểm chung là lấy sự phát triển bền vững làm mục tiêu chung, tức là giải quyết đồng bộ cả 3 vấn đề: kinh tế, xã hội và môi trường. Thực tế ở VN có 3 vấn đề trọng tâm cần phải giải quyết:

(1) Tiếp tục đổi mới tư duy và hành động trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đối với thị trường. Đây là vấn đề khá khó khăn và phức tạp của quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường, ngoài việc tạo môi trường pháp lý minh bạch thông thoáng cho sự vận động của các chủ thể tham gia thị trường, còn có vai trò khắc phục những khuyết tật cố hữu của thị trường để tạo nên một sức mạnh tổng hợp vai trò của Nhà nước và vai trò của thị trường.

(2) Nền kinh tế thị trường của VN đi sau, nên hoàn toàn có thể vận dụng những công cụ vận hành của thị trường, mà lịch sử phát triển ở nhiều nước cho thấy là đúng đắn và phù hợp với đặc điểm kinh

tế - xã hội của VN và khuôn khổ thể chế WTO mà VN là thành viên. Thị trường là công cụ, là nơi chuyển tải mục tiêu phát triển của một quốc gia; chứ tự nó không phải là mục tiêu. Do đó, sử dụng các công cụ kinh tế thị trường không mâu thuẫn với mục tiêu định hướng trong mô hình kinh tế của VN.

(3) Để bảo đảm tính đồng bộ của luật pháp cho sự vận hành của thị trường, nên tổ chức rà soát lại hệ thống luật pháp có liên quan đến từng loại thị trường. Do đó, đề nghị nên tổ chức việc hoàn thiện các loại thị trường theo từng đề án, mỗi đề án có nhiệm vụ rà soát hệ thống pháp luật có liên quan. Ví dụ, việc hoàn thiện thị trường bất động sản có liên quan rất nhiều đạo luật hiện hành, do đó, cần rà soát một cách tổng thể để có sự hoàn thiện, tạo tính đồng bộ của khung pháp lý trong quá trình vận hành.

### **3. Sử dụng hiệu quả các công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước**

#### **3.1. Sử dụng công cụ quy hoạch và kế hoạch phù hợp với sự vận hành của cơ chế kinh tế thị trường**

Đổi mới công tác kế hoạch nhằm xác định rõ những nội dung kinh tế - xã hội mà mỗi cấp chính quyền cần hoạch định; đồng thời tính toán sự cân đối các nguồn lực tương ứng với các mục tiêu đã xác định, nhằm định hướng cho thị trường phát triển. Đổi mới công tác kế hoạch và quy hoạch thực chất là xác định lại vai trò của Nhà nước trong suốt quá trình dẫn dắt thị trường phát triển theo mục tiêu của mình. Do đó, một trong các nhiệm vụ quan trọng của công tác quy hoạch kế hoạch là chỉ dẫn và dự báo các nhân tố ảnh hưởng đến các mục tiêu phát triển.

Nên đổi mới nội dung và phương thức xác định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hiện nay theo hướng chuyển từ tính chất pháp lệnh sang tính chất chỉ dẫn. Ví dụ như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, huy động vốn đầu tư, chỉ số tăng giá... mang tính chất dự báo để định hướng cho nhà đầu tư, không cần xem đó là những trói buộc trong điều hành nền kinh tế của Nhà nước. Trọng tâm của công tác kế hoạch là Nhà nước đưa ra những tín hiệu mang tính chỉ dẫn để dẫn dắt thị trường; đồng thời xác định các chính sách, biện pháp, giải pháp nhằm bảo đảm các mục tiêu đề ra.

Về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cần tập trung vào các chỉ tiêu phát triển bền vững như các

chỉ tiêu về an sinh xã hội, môi trường... nhằm yêu cầu các cấp chính quyền phải thực hiện các nhiệm vụ của mình. Các chỉ tiêu về kinh tế, xét cho cùng, chỉ là phương tiện; còn các chỉ tiêu về an sinh - xã hội mới là mục tiêu của phát triển.

### **3.2. Mở rộng phân cấp quản lý kinh tế**

Thực hiện nguyên tắc phân quyền trong quản lý kinh tế của Nhà nước nhằm bảo đảm tính linh hoạt của thị trường là xu hướng chung của kinh tế thị trường thế giới ngày nay. Xu hướng này ở VN chính là mở rộng việc phân cấp của Chính phủ cho các cấp chính quyền địa phương. Việc phân cấp nên được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản sau:

- Mở rộng phân cấp, nhưng đồng thời phải tạo cơ chế để tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của chính quyền Trung ương đối với chính quyền địa phương. Cụ thể là Chính phủ nên tập trung vào 3 nhiệm vụ: (1) hoạch định chính sách; (2) ban hành các quy định; và (3) kiểm tra giám sát, chế tài các vi phạm. Còn các quyết định cụ thể liên quan đến đời sống kinh tế ở mỗi địa phương nên để địa phương thực hiện.

- Việc phân cấp cần dựa trên nguyên tắc thống nhất nhưng phải đề cao tính tự chủ của địa phương trên nền tảng lợi thế so sánh, năng lực cạnh tranh của các địa phương, các vùng kinh tế và các đô thị. Xu hướng chung của thế giới là mở rộng quyền tự quản về ngân sách và cung cấp dịch vụ đô thị của chính quyền các đô thị.

- Việc phân cấp nên được thực hiện theo hướng bảo đảm quyền và lợi ích của địa phương phù hợp với thực tế của địa phương và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

- Nhiệm vụ của cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm toàn bộ, có thẩm quyền đầy đủ (tự quyết, tự quản đối với công việc được giao; không trùng lặp giữa việc do Trung ương làm với việc của địa phương làm và công việc giữa các cấp chính quyền trong phạm vi một địa phương với nhau.

Từ các nguyên tắc nêu trên, để nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý nhà nước nên tiến hành nghiên cứu bổ sung hoàn thiện các đạo luật liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính nhà nước như Luật tổ chức Chính phủ; Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân; Luật ngân sách nhà nước... Nên xây

dựng Luật tổ chức chính quyền địa phương, trong đó bao gồm sự đặc thù của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo như đã được xác định từ Nghị quyết Đại hội Đảng X (năm 2006).

### **3.3. Hoàn thiện chính sách và pháp luật đối với các loại thị trường phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế.**

Sự phát triển các loại thị trường phản ánh quá trình chuyển dịch cơ cấu và lợi thế của nền kinh tế trong quá trình cạnh tranh. Do đó, vấn đề hoàn thiện các loại thị trường ở VN nên xác định trên 2 nguyên tắc: (1) Bảo đảm tính đồng bộ trong mối quan hệ kinh tế giữa các thị trường với nhau. Bởi vì, không có một loại thị trường nào phát triển riêng rẽ, mà luôn luôn là nguyên nhân và kết quả của thị trường kia; và (2) Sự phát triển các loại thị trường phải thông qua các chính sách của Nhà nước, được bảo đảm bằng hệ thống pháp luật có liên quan, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho từng giai đoạn của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Dựa vào 2 nguyên tắc này để xem xét về tính đồng bộ và trình độ phát triển của từng loại thị trường trong cơ cấu nền kinh tế thị trường của VN, đồng thời thông qua hệ thống pháp luật có liên quan hiện hành, sẽ thấy được những nội dung cần phải hoàn thiện, đối với 5 loại thị trường chủ yếu: thị trường hàng hoá, thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường lao động, và thị trường công nghệ.

### **3.4. Sử dụng linh hoạt 4 nhóm công cụ chính sách vĩ mô**

Sự vận động của tổng cung - tổng cầu trong nền kinh tế thị trường, vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước nhằm vào 4 mục tiêu kinh tế: Tăng trưởng GDP; tạo việc làm mới, giảm thất nghiệp; ổn định giá cả và tăng xuất khẩu ròng. Thông thường để thực hiện 4 mục tiêu kinh tế vĩ mô như nêu ở phần trên, Nhà nước thường sử dụng 4 nhóm chính sách hay còn gọi là các nhóm công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô:

Chính sách tài khóa bao gồm các chính sách thuế và chi tiêu của Chính phủ. Đây là những chính sách quan trọng nhất vì nó không chỉ tác động đến tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế mà còn có ý nghĩa dẫn dắt, định hướng thị trường. Chính sách tài khóa thường rất linh hoạt để điều chỉnh kịp thời các mục tiêu kinh tế vĩ mô. Ví dụ, chính sách tăng chi tiêu

công để kích thích sức cầu của nền kinh tế hay tăng thuế để hạn chế tiêu dùng.

Nhóm các chính sách tiền tệ được Ngân hàng Trung ương sử dụng để điều tiết thị trường tài chính, mà trọng tâm là thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát ổn định giá cả. Thông thường chính sách tiền tệ có ảnh hưởng mạnh nhất đến điều chỉnh tổng cầu của nền kinh tế thông qua các công cụ như: lãi suất, tín dụng, các nghiệp vụ của thị trường mở v.v..

Chính sách chi tiêu nhằm điều chỉnh mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng và điều tiết khối cầu của nền kinh tế. Chính sách này được sử dụng thường xuyên trong trường hợp nền kinh tế ở trong tình trạng lạm phát hoặc giảm phát.

Chính sách ngoại thương nhằm điều chỉnh quan hệ xuất nhập khẩu, bảo đảm mục tiêu tăng xuất khẩu ròng; điều tiết tổng cung và tổng cầu nội địa của nền kinh tế; đồng thời góp phần vào thực hiện chính sách tỷ giá.

Bốn nhóm công cụ chính sách nêu trên tùy theo tính chất của một nền kinh tế và trong mỗi giai đoạn nhất định được điều chỉnh nhằm bảo đảm phục vụ có hiệu quả cho các mục tiêu kinh tế vĩ mô nói chung và mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói riêng.

### **3.5. Sử dụng các tổ chức kinh tế của Nhà nước như công cụ để khắc phục và bổ sung những khuyết tật của thị trường.**

Như đã trình bày ở phần trên, mô hình kinh tế thị trường luôn luôn tồn tại 3 khuyết tật cố hữu, gắn liền với bản chất của nó. Năng lực quản trị có hiệu quả của một Nhà nước thể hiện ở khả năng sử dụng các công cụ để hạn chế những hệ quả tiêu cực do các “khuyết tật” đó gây ra. Sử dụng các tổ chức kinh tế của Nhà nước chính là sự can thiệp vào thị trường bằng sức mạnh vật chất của Nhà nước. Do đó, vấn đề cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) chính là “tái cấu trúc” lực lượng này để làm tốt vai trò “bổ khuyết” thị trường, cung cấp tốt hơn các loại “hàng hoá và dịch vụ công cộng” phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Nếu đứng trên quan điểm này để phân tích lực lượng DNNN hiện hữu, thì đang tồn tại 3 vấn đề sau đây: (1) Sự chông chéo giữa doanh nghiệp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận (hình thức công ty) với định chế công phi lợi nhuận; (2) hầu hết các ngành

có DNNN đều không “dẫn dắt” được thị trường, nếu bỏ cơ chế độc quyền; và (3) hai nhóm lĩnh vực cần sự can thiệp mang tính chủ đạo của lực lượng kinh tế nhà nước là: (i) nhóm cung cấp hàng hoá và dịch vụ công cộng, và (ii) nhóm các ngành kinh tế có hiệu quả sinh lời thấp, nhưng cần thiết cho quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, dường như Nhà nước lại “nhường” vai trò điều tiết đẩy cho thị trường. Nhà nước đầu tư phát triển lĩnh vực nào thì phải thể hiện quyết tâm chính trị và vai trò điều tiết của Nhà nước bằng hành động cụ thể thay vì để DNNN phải tự chủ động cân nhắc hiệu quả tài chính đơn thuần.

Tái cấu trúc lực lượng DNNN để lực lượng này thực sự là sức mạnh vật chất, cùng với thể chế kinh tế trở thành công cụ điều tiết thị trường có hiệu quả. Đây là một nội dung rất quan trọng, không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, mà còn gắn kết được vấn đề kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

### **3.6. Hoàn thiện mô hình “công tư hợp tác” - PPP - trong đầu tư**

Mô hình PPP là phương thức đầu tư, mà theo đó Nhà nước bù đắp cho nhà đầu tư phần hiệu quả kinh tế của dự án mang lại, nhưng không mang lại hiệu quả tài chính trực tiếp cho nhà đầu tư. Hiện nay, đã có nhiều dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng của VN được thực hiện theo hình thức PPP, trong đó có các dự án về: giao thông, cấp nước, thu hút công nghiệp công nghệ cao... Với phương thức này, vốn đầu tư của ngân sách nhà nước trở thành “vốn môi” để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, hiện nay chưa có khung pháp lý rõ ràng cho hình thức đầu tư PPP, do vậy, để giảm tính tự phát của các dự án đầu tư theo hình thức này, cần chế định khung pháp lý ở tầm quốc gia. Nếu áp dụng rộng rãi mô hình PPP thì nhiều loại dịch vụ và hàng hóa công cộng ở VN có thể thu hút khu vực tư nhân đầu tư, đồng thời thu hẹp số lượng DNNN đang thực hiện; khi đó, hình thức đầu tư mà Nhà nước bỏ khuyết cho thị trường này sẽ góp phần thực hiện tốt chức năng của Nhà nước trong quản lý kinh tế.

#### **4. Kết luận**

Giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường bằng việc đổi mới thể chế kinh tế, trong đó Nhà nước đóng vai trò tích cực nhất trong việc khắc phục, hạn chế 3 khuyết tật cố hữu của thị trường thông qua hệ thống công cụ điều tiết, đóng vai trò "người dẫn đường" cho quá trình tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế, vai trò của Nhà nước lại càng quan trọng hơn trong việc

nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao sức cạnh tranh doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở VN cũng chính là tiếp tục đổi mới thể chế kinh tế đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao sức cạnh tranh, mà nội dung quan trọng nhất và trước hết là phải đổi mới nhận thức về vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường■

---

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.

Diễn đàn kinh tế mùa thu 2012, Kỷ yếu Hội thảo của Ủy ban Kinh tế Quốc hội.

Đề án tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Chính phủ báo cáo quốc hội tại kỳ họp thứ 3 (Quốc hội khoá XIII).

Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội 2011-2015.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và lần thứ XI.